

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 62 /2017/HSST
Ngày 08 tháng 12 năm 2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần H đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các H thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hải Nam.

2. ÔNG Nguyễn Anh Kiều.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H (*Tên gọi khác: không*); Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980; Trú tại: TDP P, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Nguyễn Đức H và bà Đặng Thị D; có vợ là Tạ Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:** Anh Dương Xuân Ph, sinh năm: 1993; Trú tại: TDP P, phường L, Thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt có lý do.*

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1994; Trú tại: TDP Ph, phường L, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

2. Ông Nguyễn Đức Hiếu, sinh năm 1965; Trú tại: TDP Ph, phường L, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

3. Anh Nguyễn Đức Huy, sinh năm 1994; Trú tại: TDP P, phường L, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt.*

4. Anh Trần Văn Đông, sinh năm: 1987; Trú tại: TDP P, phường L, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt.*

5. Bà Nguyễn Thị Ngân, sinh năm: 1962; Trú tại: TDP P, phường L, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

6. Bà Nguyễn Thị Luân, sinh năm: 1958; Trú tại: TDP P, phường L, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt.*

7. Chị Dương Thị Hồng, sinh năm: 1990; Tổ 11, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt.*

8. Ông Trần Văn P, sinh năm: 1962; Trú tại: TDP P, phường L, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

9. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964; Trú tại: TDP P, phường L, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Đức H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2017 Nguyễn Đức H ngồi uống nước tại sân gia đình mình ở tổ dân phố P, phường L, TP Sông Công cùng với các anh Nguyễn Đức H, Trần Văn Đ là hàng xóm của H. Do nghi ngờ trước đó 3 ngày Dương Xuân Ph ở cùng tổ dân phố và là em họ của H đã trộm cắp gà của nhà H, nên H lấy điện thoại gọi cho Phong, khoảng 20 phút sau thì Phong một mình đến nhà H. Khi đến nơi, Ph ngồi ở đầu hè trước cửa nhà, còn H vẫn ngồi ở bàn uống nước ở sân, lúc này H hỏi “Mày với thằng con nhà H bắt gà của tao, bây giờ bán ở đâu để chuộc”, Ph trả lời “em không lấy, em không biết”. Khi thấy Ph nghe điện thoại thì H đi đến giật chiếc điện thoại của Phong để lên bàn uống nước, rồi H lấy dây xích bằng sắt (*thường dùng để xích chó*) để cách bàn uống nước khoảng 1 mét và quay lại chỗ Ph đứng, H dùng tay phải cầm dây xích quấn một vòng quanh cổ Ph theo chiều từ sau ra trước, từ trái qua phải, rồi móc đầu xích vào mắt chốt xích, tay phải H cầm đoạn xích vòng sát cổ, còn tay trái cầm đoạn xích thừa, H kéo Ph đi đến vị trí cũi sắt thường nhốt chó của nhà H được làm bằng khung sắt hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (1,54 x 0,82 x 1)m, đan lưới B40 xung quanh và cửa có kích thước (1 x 0,39)m ở gần cổng nhà H, Ph dùng tay giằng gỡ xích nhưng không được, khi tới chiếc cũi Ph nói “anh thả em ra nghe em giải thích” nhưng H bảo “mày không phải giải thích, hôm nay tao nhốt mày vào đây”, đồng thời H dùng tay phải kéo Ph xuống làm Ph ngồi cúi mặt về phía trước, H dùng tay trái đẩy Ph thì Ph nói “anh không phải đẩy, để em tự vào” rồi Ph tự thu người chui vào cũi, khi anh Ph ở trong cũi, H đóng cửa cũi, dùng then là 01 thanh sắt chốt cửa lại, bên cạnh móc chốt có treo một chiếc khóa Việt Tiệp nhưng không khóa. Sau đó, H đưa trả Ph chiếc điện thoại và bảo Ph gọi Nguyễn Đức H (*là người H nghi ngờ cùng Ph lấy trộm gà nhà H*) đến làm rõ sự việc mất gà. Ph cầm điện thoại gọi điện cho bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của mình đến, khoảng 10 phút sau bà L đến nghe H kể chuyện rồi bà L đi tìm H1 để làm rõ thực hư sự việc trộm gà. Đến khoảng 11h cùng ngày, anh Nguyễn Đức H2 thấy Ph bị nhốt lâu nên đã mở cũi cho Ph ra ngoài, sau đó Ph đi trình báo sự việc.

Tại bản cáo trạng số 58/KSĐT ngày 26/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị H đồng xét xử.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”
Áp dụng: Khoản 1 Điều 123; điểm g,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng: do nhất thời nóng giận, không kìm chế được bản thân và do thiếu hiểu biết pháp luật nên bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật, có lời xin lỗi gia đình người bị hại. Mong HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, H đồng ý xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, tại gia đình mình thuộc tổ dân phố P, phường L, thành phố Sông Công, do nghi ngờ anh Dương Xuân Phong trộm cắp gà của mình nên Nguyễn Đức H dùng 01 đoạn dây xích dài 2m quấn vào cổ anh Ph, kéo anh Ph nhót vào cũi sắt đến khoảng 11h cùng ngày thì anh Ph được người khác tháo chốt cũi và xích sắt để ra ngoài.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H là nguy hiểm cho xã H, xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” quy định tại Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ. Nội dung điều luật quy định: “*Người nào bắt, giữ ngườitrái pháp luật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm*”.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 02/12, khi trưởng thành làm nông nghiệp tại địa phương, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tính chất hành vi phạm tội giản đơn, bột phát. Nguyên nhân phạm tội là do tính tình nóng nảy, thiếu kiềm chế và thiếu hiểu biết pháp luật nên nhất thời dẫn đến vi phạm pháp luật. Đối tượng phạm tội là người thân trong gia đình, dòng tộc. Bản thân bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông, trong quá trình sinh sống và hoạt động tại địa phương chưa có lần nào vi phạm pháp luật. Xét thấy, mục đích, động cơ phạm tội cơ bản xuất phát từ sự thiếu hiểu biết, mặt khác để đảm bảo sự đoàn kết trong gia đình, dòng tộc cũng như sự ổn định trong đời sống xã hội, khi lượng hình phạt sẽ cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án phù hợp, vừa đảm bảo sự răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

* *Về vật chứng*: 01 khóa nhãn hiệu VIETTIEP; 01 chốt kim loại màu đen, dài 30,5cm; 01 xích bằng kim loại dài 2m là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

* *Về trách nhiệm dân sự*: anh Dương Xuân Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, việc H quần dây xích vào cổ anh Ph có gây xây sát nhẹ vùng cổ anh Ph và việc nhốt anh Ph vào cũi nhốt chó có dấu hiệu của việc làm nhục người khác, nhưng anh Phong không đề nghị giải quyết những nội dung này và có đơn xin miễn truy cứu toàn bộ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cơ quan điều tra không xem xét đối với hành vi làm nhục người khác của H là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 123; điểm h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Đức H 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường L, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 khóa nhãn hiệu VIETTIEP, màu đen, kích thước (4x4)cm; 01 chốt kim loại màu đen, dài 30,5cm, có một đầu bẻ cong hình oval; 01 xích bằng kim loại, màu xám, dài 2m, gồm nhiều mắt xích nối với nhau, hai đầu có móc khóa cài.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2017 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H. Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiên